

Số: 966/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 16/12/2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 949/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Lê Tuấn A**, sinh năm: 198x

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: số x ngõ x, đường Đ, phường P, quận Đ, thành phố H.

- **Chị Trần Thị Thúy H**, sinh năm 198x

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: số x ngõ x, đường Đ, phường P, quận Đ, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

-[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tuấn A và chị Trần Thị Thúy H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, TP. N, tỉnh N vào ngày 30/03/2004.

Quá trình chung sống vợ chồng đến đầu năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không

tin tưởng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh P. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được cải thiện. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Tuấn A, chị H xác định cuộc sống chung không có hạnh P đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Tuấn A, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh Tuấn A, chị H xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Đắc P (nam), sinh ngày 30/11/200x và cháu Lê Đắc M (nam), sinh ngày 13/10/201x. Ly hôn, cháu Lê Đắc P đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Anh Tuấn A, chị H thỏa thuận: chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đắc M và anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh Tuấn A, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Tuấn A và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh Tuấn A và chị H không nợ ai và không ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Tuấn A và chị H thỏa anh Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Anh Tuấn và chị Trần Thị Thúy H.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Tuấn A, chị H có 02 con chung là Lê Đắc P (nam), sinh ngày 30/11/200x và cháu Lê Đắc M (nam), sinh ngày 13/10/201x. Cháu Lê Đắc P đã đủ tuổi trưởng thành ở với ai do cháu quyết định. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đắc M. Về việc cấp dưỡng nuôi cháu M,

anh Tuấn A, chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Anh Tuấn A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Anh Tuấn A và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Anh Tuấn A và chị H thỏa anh Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Lê Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Tuấn A đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069482 ngày 15/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ. (anh Tuấn A đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường N, Thành phố N, tỉnh N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Đặng Thị Hương**

